

Số: 43/2026/QĐST-DS

Ph, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: + **Công ty Cổ phần MBN J**; Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Poil, số 219 phố Tr, phường Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Anh T** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Phúc Th** - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Auto. (Theo văn bản ủy quyền số: 04/2025/UQ-TGD ngày 29/8/2025)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Ngọc T** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo văn bản ủy quyền số: 9211/2025/UQ-XLN-J ngày 04/11/2025)

+ **Ngân hàng TMCP V (VPBank)**; Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, TP H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Chí D** - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2. (Theo văn bản ủy quyền số: 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Lưu Đình D** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo văn bản ủy quyền số: 2511/2025/UQN-PLTH2 ngày 25/11/2025).

- Bị đơn: Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1993; HKTT: xóm Đ, xã M, tỉnh Ph.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Bùi Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V (VPBank) tổng số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng vay số: LN2407233275668 ngày 26/07/2024 và Hợp đồng thế tín dụng số: 374-P-1161186 tạm tính đến ngày 06/5/2026 là: 793.183.260 đồng (*Bảy trăm chín mươi ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi đồng*). Trong đó nợ gốc là: 595.290.000 đồng (*Năm trăm chín mươi năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*); nợ lãi trong hạn là: 2.684.055 đồng (*Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn không trăm năm mươi năm đồng*) và lãi quá hạn là: 177.948.176 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng*); Nợ thế tín dụng: 17.261.029 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm sáu mươi một nghìn không trăm hai mươi chín đồng*).

Số tiền nợ trên được thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V (VPBank) theo tỷ lệ cụ thể như sau:

- Một phần (05%) khoản nợ, ông Bùi Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (VPBank) là: 38.796.112 (*Ba mươi tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm mười hai đồng*). Trong đó nợ gốc là: 29.764.500 đồng (*Hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm đồng*); nợ lãi trong hạn là: 134.203 đồng (*Một trăm ba mươi tư nghìn hai trăm linh ba đồng*); lãi quá hạn là: 8.897.409 đồng (*Tám triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm linh chín đồng*).

- Một phần (95%) khoản nợ, ông Bùi Văn H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J là: 754.387.148 (*Bảy trăm năm mươi tư triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó nợ gốc là: 565.525.500 đồng (*Năm trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng*); nợ lãi trong hạn là: 2.549.852 đồng (*Hai triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm năm mươi hai đồng*); lãi quá hạn là: 169.050.767 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*); nợ thế tín dụng là: 17.261.029 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm sáu mươi một nghìn không trăm hai mươi chín đồng*).

2.2. Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay kể từ ngày 07/5/2026 cho đến ngày ông Bùi Văn Huỳnh thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty J và VPBank. Lãi phát sinh phải trả cho J và VPBank tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trong trường hợp Ông Bùi Văn Huỳnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J và VPBank thì J và/hoặc VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho J và/hoặc VPBank, cụ thể như sau: 01 xe ô tô, nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES),RX5 STD, 1.5T, CVT, số khung LSJA 24U34PS091376, số máy 15C4EDNSP9270261; Giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 28A-242.11 do Phòng Cảnh sát giao thông công an huyện Kim Bôi cấp ngày 31/07/2024, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Bùi Văn Huỳnh . Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2407233275668 ngày 26/07/2024 giữa VPBank với Ông Bùi Văn Huỳnh . Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty J và VPBank theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, J và/hoặc VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Bùi Văn Huỳnh để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và VPBank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 17.863.665 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*); Công ty Cổ phần MBN J được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 16.435.000 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0006224 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Các đương sự;
- Công thông tin TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố H).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

